

Số: 103/2021/QĐHG-HNGĐ

Hải An, ngày 27 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11 tháng 8 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc về Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, giữa:

Người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị Huyền M; Địa chỉ: Số 83, tổ dân phố số 12, thị trấn C, huyện C, thành phố H.

+ Anh Vũ Anh T; Địa chỉ: Số 325 đường T, phường T, quận H, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên tham gia hòa giải:

Người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị Huyền M; Địa chỉ: Số 83, tổ dân phố số 12, thị trấn C, huyện C, thành phố H.

+ Anh Vũ Anh T; Địa chỉ: Số 325 đường T, phường T, quận H, thành phố H.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền M và anh Vũ Anh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị M và anh T thống nhất giao con Vũ Hải Anh, sinh ngày 24/7/2019 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về chia tài sản: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND quận Hải An;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, Hải An, Hải Phòng (Đăng ký kết hôn ngày 13/6/2019);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường

